



# ĐỔI MỚI QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

**CHẾ THỊ HẢI LINH**  
 Trường Đại học Vinh  
 Email: linhhaihvq@gmail.com

**Tóm tắt:** Hiện nay, việc đổi mới quản lý đào tạo giáo viên Tiểu học ở các trường đại học sư phạm là hoạt động tất yếu xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo tiếp cận năng lực người học và thực tiễn đào tạo ngành học hiện nay. Đổi mới quản lý đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các phương diện: Đổi mới tư duy quản lý; Đổi mới công tác tuyển sinh; Đổi mới mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo; Đổi mới kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực. Vì vậy, nội dung, chương trình, phương thức đào tạo ở các trường/khoa đại học sư phạm phải theo hướng phát triển năng lực của người giáo viên được thể hiện trong Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và gắn kết với thực tiễn giáo dục phổ thông.

**Từ khóa:** Trường đại học sư phạm; giáo viên Tiểu học; năng lực; quản lý đào tạo.

(Nhận bài ngày 20/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 05/7/2017; Duyệt đăng ngày 25/7/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Nguồn nhân lực Tiểu học, trong đó có giáo viên Tiểu học (GVTH), là nhân tố quyết định đến chất lượng (CL) giáo dục (GD) của cấp học đầu tiên, nền tảng trong hệ thống GD quốc dân. Tổ chức Văn hóa và GD của Liên hợp quốc (UNESCO) từng khuyến cáo: "Mọi cuộc cải cách GD đều bắt đầu từ nhà GD". Việt Nam đang trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền GD, trong đó nâng cao CL đội ngũ giáo viên (GV) được coi là giải pháp đảm bảo sự thành công. Vì vậy, đổi mới hoạt động đào tạo (ĐT) GV là tất yếu, trong đó có ĐT GVTH.

## 2. Ý nghĩa của đổi mới quản lý đào tạo giáo viên Tiểu học ở các trường đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực

Trước hết, đổi mới quản lý (QL) ĐT GVTH ở các trường đại học sư phạm (ĐHSP) là hoạt động tất yếu xuất phát từ yêu cầu đổi mới GD phổ thông theo tiếp cận năng lực (NL) người học và thực tiễn ĐT ngành học hiện nay. Mục tiêu GD theo tinh thần đổi mới là phát triển toàn diện NL và phẩm chất người học. Để thực hiện mục tiêu này, GD Việt Nam phải chuẩn bị đội ngũ GV phù hợp. Nhiệm vụ này gắn với sứ mệnh của các trường/khoa sư phạm - nơi ĐT nguồn GV cung cấp cho hệ thống GD quốc dân. Trong đó, tập trung vào đổi mới quá trình QL ĐT GVTH đáp ứng linh hoạt và hiệu quả yêu cầu mới của GD phổ thông là mục tiêu trọng tâm.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác ĐT GVTH ở các trường/khoa ĐHSP còn nhiều bất cập, chậm đổi mới. Điều này thể hiện ở sự tách rời và mất cân đối giữa khoa học cơ bản và khoa học GD trong nội dung chương trình ĐT; sự gắn kết giữa ĐT của trường sư phạm với thực tiễn GD ở phổ thông thiếu chặt chẽ, đồng bộ. Công tác ĐT GVTH trong các trường/khoa ĐHSP hiện nay vẫn nặng về ĐT kiến thức chuyên môn, chưa chú trọng

đúng mức ĐT nghiệp vụ sư phạm. Các NL cần thiết của người GVTH tương lai cũng như nhiều phẩm chất đạo đức, NL sư phạm khác của người GVTH được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp GVTH chưa được quan tâm đúng mức trong quá trình ĐT ở các trường/khoa ĐHSP. Có thể nói, nội dung, chương trình, phương thức ĐT ở các trường/khoa ĐHSP chưa theo hướng phát triển NL của người GV được thể hiện trong Chuẩn nghề nghiệp GVTH và chưa gắn kết với thực tiễn GD phổ thông.

Những hạn chế, bất cập này là bài toán đặt ra cho các nhà QL, đòi hỏi họ phải có tầm nhìn dài hạn và mục tiêu chiến lược trong ĐT GVTH gắn với xu thế ĐT GV trên thế giới hiện nay. ĐT GV theo tiếp cận NL là phương thức đã và đang được nhiều trường đại học trên thế giới thực hiện và mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, đổi mới ĐT GVTH và QL ĐT GVTH ở các trường/khoa ĐHSP theo tiếp cận NL là hướng đi phù hợp trong bối cảnh mới.

## 3. Định hướng đổi mới quản lý đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực

NL thực hiện của GVTH là có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào công việc thực tế, có thái độ, đạo đức nghề nghiệp, có kĩ năng (KN) thực hành nghề tốt, linh hoạt giải quyết các vấn đề phát sinh; có khả năng thích ứng để thay đổi phát triển; có khát vọng học hỏi và cải thiện, khả năng làm việc theo tổ, nhóm, khả năng sư phạm tốt,... để hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc của một GVTH đạt chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định.

Quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện GD là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết từ tư duy, quan điểm đến mục tiêu, hệ thống, chương trình GD (nội dung, phương pháp, thi, kiểm tra, đánh giá (ĐG)), các chính sách, cơ chế và các điều kiện đảm bảo CL GD; đổi mới ở tất cả các cấp học và trình độ ĐT. Việc đổi mới để tạo chuyển biến mạnh mẽ về CL

và hiệu quả GD, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở mục tiêu mới của GD phổ thông, chương trình GD phổ thông tổng thể, các cơ sở GD đại học tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình ĐT GVTH (mục tiêu, nội dung, phương pháp GD) theo hướng phát triển phẩm chất và NL người học. Xác định mục tiêu GD GVTH vừa đáp ứng yêu cầu xã hội vừa phát triển cao nhất tiềm năng của cá nhân, phát triển NL phẩm chất người học hài hòa. Yêu cầu này tác động đến quá trình QL ĐT GVTH ở các trường/khoa ĐHSP, cần có sự rà soát điều chỉnh hoặc xây dựng chương trình theo hướng tiếp cận NL.

Thứ hai, đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi, ĐG CL GD, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển NL, phẩm chất NL người học. Đổi mới bắt đầu từ phương thức tuyển sinh trình độ đại học GVTH, các cơ sở GD đại học được giao quyền tự chủ tuyển sinh, các môn thi theo hướng kết hợp kết quả GD phổ thông và yêu cầu ngành ĐT; ĐG kết quả ĐT theo hướng chú trọng ĐG NL phân tích, phê phán, sáng tạo, giải quyết vấn đề và thái độ nghề nghiệp, NL thực hiện của GVTH tương ứng với trình độ ĐT.

Thứ ba, cải cách GD Tiểu học dựa vào Chuẩn là xu hướng của thời đại. Để có được đội ngũ GV phổ thông nói chung, GVTH nói riêng theo hướng chuẩn hóa, các trường/khoa ĐHSP phải xây dựng chương trình ĐT theo khung NL thực hiện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. Đặc biệt, cần xây dựng khung NL chuẩn của GVTH để làm căn cứ cho các hoạt động khác của ĐT và tuyển dụng GVTH.

Thứ tư, yêu cầu của GD và ĐT là ĐT theo NL người học. Mục tiêu của GD phổ thông là mục tiêu chung phải được cụ thể hóa ở từng cấp học, hướng nghiệp tạo điều kiện cho học sinh có hướng phát triển, phát huy NL cá nhân, tiếp tục học các cấp học cao hơn hoặc thực hành nghề tốt. Từ đó, yêu cầu các cơ sở GD đại học phải xây dựng chương trình ĐT GVTH phải thay đổi phù hợp với điều kiện mới.

#### **4. Các nội dung đổi mới quản lý đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực**

##### **4.1. Đổi mới tư duy quản lý về đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực**

Nâng cao CL đội ngũ GV các cấp học, trong đó có GVTH, là con đường để nâng cao CL GD phổ thông. Đổi mới QL ĐT GVTH ở các trường/khoa ĐHSP theo tiếp cận NL là việc làm phù hợp với định hướng đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT hiện nay. QL ĐT GVTH theo tiếp cận NL là dựa vào khung NL của người GVTH làm căn cứ để triển khai các hoạt động ĐT. Từ đó, yêu cầu về đổi mới tư duy QL ĐT đối với chủ thể QL các cấp trong quy trình ĐT này mang tính định hướng và có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của hoạt động ĐT GVTH theo tiếp cận NL.

##### **4.2. Đổi mới công tác tuyển sinh**

Trong ĐT GVTH, để đảm bảo lợi ích của việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với nhu cầu của bản thân và xã hội, trước khi lựa chọn ngành nghề, người học phải

nắm bắt thông tin về ngành nghề đã chọn. Do đó, cơ sở ĐT phải tổ chức tư vấn giúp học sinh định hướng lựa chọn nghề nghiệp. Trong chương trình tư vấn này, các trường/khoa ĐHSP ĐT GVTH cung cấp thông tin công khai về khóa học, nội dung chương trình ĐT, thời gian, kinh phí, loại văn bằng, chuẩn đầu ra... và hỗ trợ người học tìm hiểu các yêu cầu khi tham gia học tập, yêu cầu ĐG cũng như nắm bắt các cơ hội phát triển nghề nghiệp khi kết thúc quá trình ĐT. Việc lựa chọn nghề GV nói chung, nghề GVTH nói riêng có những thuận lợi nếu như cơ sở ĐT có sự gắn kết chặt chẽ với các trường phổ thông và các cơ sở tuyển dụng GV. Mối quan hệ này giúp các trường/khoa ĐHSP xác định NL thực hiện của người GVTH đáp ứng yêu cầu xã hội.

##### **4.3. Đổi mới mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo**

ĐT theo tiếp cận NL nhằm rèn luyện cho người học có được các NL nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc. Mục tiêu ĐT GVTH được xây dựng theo định hướng đầu ra tức là lấy chuẩn NL thực hiện của người GVTH làm mục tiêu ĐT cho người học. QL mục tiêu ĐT gồm hai nội dung: QL xây dựng mục tiêu ĐT và QL thực hiện mục tiêu ĐT.

- *QL xây dựng mục tiêu ĐT:* Đối với ĐT theo tiếp cận NL thực hiện, việc xây dựng mục tiêu ĐT nhất định phải theo yêu cầu đầu ra, tức là ĐT để hình thành NL cho người học trong đó kiến thức (gồm các mức độ: 1- Biết; 2- Hiểu; 3- Vận dụng; 4- Phân tích, tổng hợp; 5- ĐG; 6- Sáng tạo); Kỹ năng (gồm 5 mức độ: 1- Bắt chước được; 2- Làm được; 3- Làm được chính xác; 4- Làm được thuần thục; 5- Biến hóa được); Thái độ nghề nghiệp (có 5 mức độ: 1- Chấp nhận; 2- Có phản ứng; 3- Có ý kiến ĐG; 4- Cam kết thực hiện; 5- Thành thói quen). Đây chính là các tiêu chí ĐG đầu ra của sản phẩm ĐT. QL xây dựng mục tiêu ĐT bao gồm việc tổ chức thực hiện các hoạt động sau: Xây dựng hệ thống tiêu chí đầu ra; Xây dựng các yêu cầu về kiến thức; Xây dựng các yêu cầu về kỹ năng; Xây dựng các yêu cầu về thái độ; Xây dựng mục tiêu ĐT.

- *QL thực hiện mục tiêu ĐT:* Mục tiêu ĐT phải thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện. Nhà QL phải tổ chức xây dựng kế hoạch QL mục tiêu định kỳ để so sánh, đối chiếu mục tiêu thực hiện với mục tiêu đề ra và kết quả đạt được để ĐG toàn diện hoạt động ĐT, tìm ra mặt mạnh, mặt yếu, có biện pháp nâng cao CL ĐT. Các bước QL thực hiện mục tiêu ĐT bao gồm: Xây dựng chương trình chi tiết; Lập kế hoạch ĐT; Lựa chọn hình thức ĐT; Lựa chọn phương pháp dạy học; Tổ chức ĐT theo mục tiêu; Tổ chức kiểm tra, ĐG mục tiêu ĐT.

Đối với việc QL nội dung, chương trình ĐT GVTH hiện nay, các trường/khoa ĐHSP được quyền chủ động xây dựng chương trình ĐT trên cơ sở chương trình khung do Bộ GD&ĐT ban hành. QL nội dung chương trình ĐT GVTH chính là cụ thể hóa mục tiêu ĐT được thể hiện trong mỗi môn học/module, trong đó bao gồm cả QL việc thực hiện chương trình. Để QL được nội dung môn học theo tiếp cận NL, nhà QL phải nắm chắc nguyên lý



cấu tạo chương trình, mối liên hệ của kiến thức, kĩ năng, thái độ, ranh giới giữa các môn học, phân phối lên kế hoạch thực hiện chương trình. Ngoài ra, nhà QL cần phải nắm được các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển GD, những đổi mới trong GD và ĐT để thực hiện định hướng ĐT, tích hợp trong quá trình QL ĐT GVTH theo tiếp cận NL. Như vậy, QL nội dung, chương trình ĐT GVTH theo tiếp cận NL là đảm bảo từ khâu khảo sát nhu cầu ĐT, xây dựng chương trình, thực thi chương trình và ĐG chương trình theo mục tiêu NL thực hiện của GVTH đã đề ra.

**4.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá quá trình đào tạo giáo viên Tiểu học theo tiếp cận năng lực**

QL kiểm tra, ĐG ĐT GVTH giúp cho người người QL biết được NL học tập của người học nhằm thu thập chứng cứ và đưa ra những ĐG về NL thực hiện của người học theo những yêu cầu đã xác định trong tiêu chuẩn ĐT GVTH. Kết quả ĐG theo từng giai đoạn khác nhau (thường xuyên hoặc định kì) có thể đo được NL thực hiện của cá nhân người học tại thời điểm ĐG.

Kiểm tra, ĐG theo NL thực hiện và sự thông thạo các NL thực hiện trong ĐT GVTH được ĐG và xác nhận theo quan điểm sau: 1) Người học phải thực hiện các công việc theo cách thức giống như người hành nghề thực hiện trong thực tế giảng dạy Tiểu học; 2) ĐG riêng từng cá nhân người học khi họ hoàn thành công việc; 3) Kiến thức liên quan và thái độ cần có tại thời điểm được kiểm tra, ĐG; 4) Các tiêu chuẩn dùng trong việc ĐG là những yêu cầu đặt ra ở mức độ tối thiểu để đảm bảo

rằng sau khi học xong, người học được công nhận các kĩ năng hoặc các kiến thức đã được thông thạo trước đó; 5) Các tiêu chí ĐG, các hình thức kiểm tra, tỉ trọng các bài thi, kiểm tra cần được công bố cho người học biết trước khi tổ chức giảng dạy môn học.

Bên cạnh việc đổi mới các thành tố cơ bản của quá trình ĐT GVTH theo tiếp cận NL thực hiện, các trường/khoa ĐHSP phải đảm bảo các điều kiện phục vụ ĐT GVTH theo hướng tiếp cận mới: Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ĐT; đội ngũ giảng viên tham gia ĐT GVTH; tạo dựng môi trường dạy học...

**5. Kết luận**

Theo khuyến cáo 21 điểm của Tổ chức Văn hóa và GD của Liên hợp quốc (UNESCO): *Người thầy giáo phải được ĐT để trở thành những nhà GD hơn là những chuyên gia truyền đạt kiến thức.* Vì vậy, đổi mới QL ĐT GVTH ở các trường/khoa ĐHSP trong quá trình ĐT nguồn nhân lực Tiểu học phải đặc biệt chú ý đến điều này. Việc ĐT GVTH theo tiếp cận NL thực hiện là hướng đi phù hợp với bối cảnh mới.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.
- [2]. Hồ Ngọc Đại, (2010), *Giáo dục Tiểu học đầu thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Trần Kiểm, (2011), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

**RENOVATING THE MANAGEMENT OF PRIMARY TEACHER TRAINING AT PEDAGOGICAL UNIVERSITIES TOWARDS COMPETENCE-BASED APPROACH**

**Che Thi Hai Linh**  
**Vinh University**  
**Email: linhhaihvq@gmail.com**

**Abstract:** *At present, the innovation of management of primary teacher education in pedagogical universities is an inevitable activity originating from the demands of general education renovation and the practice of this field of training. The innovation of management of primary teacher education towards competence-based approach must be conducted in all aspects: Renovation management thinking; Renovation of enrollment; Renovation of objectives and contents of training programs; Renovation of testing and assesment of primary teacher education process towards competence-based approach. Therefore, the contents, programs and methods of training at pedagogical universities/faculties must be in the direction of developing the capacity of the teachers reflected in the Primary School Teachers Standards and linked to the practice of general education.*

**Keywords:** *Pedagogical university; primary teacher; competence; training management.*